TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Rô

2. Ông Hà Văn Quen

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thuỳ Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công K1i vụ án thụ lý số 44/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Lê Minh K, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L đã trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Lê Minh K tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2004 tại UBND thị trấn Duyên Hải (nay là UBND

Phường A). Sau khi kết hôn bà và ông K chung sống đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cự cãi nhau trong công việc và cuộc sống. Hiện tại, bà không còn tình cảm gì với ông K. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh K.

- Về con: Bà và ông Lê Minh K có con chung tên là Lê Minh K2, sinh năm 2004 và Lê Minh K1, sinh ngày 01/12/2013. Đối với con tên K2 thì đã thành niên nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết, còn con tên K1 thì yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con.

- Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23 tháng 5 năm 2023, bị đơn ông Lê Minh K đã trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Ông và vợ là bà Nguyễn Thị Hồng L trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên vì ông còn thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn.

- Về con: Ông và bà Nguyễn Thị Hồng L có con chung tên Lê Minh K2, sinh năm 2004 và Lê Minh K1, sinh ngày 01/12/2013. Đối với Lê Minh K1 thì ông yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo ý kiến của cháu Lê Minh K1 thì cháu có nguyện vọng được sống với ông K do hiện tại cháu đang sống với ông K.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng L.

+ Về con chung: Đề nghị giao con là Lê Minh K1, sinh ngày 01/12/2013 cho ông Lê Minh K nuôi theo nguyện vọng của con.

+ Về tài sản chung: Bà L và ông K không có yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà L và ông K K1i không có nợ chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Nguyễn Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lê Minh K và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa bà L và ông K. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê Minh K có hộ khẩu thường trú tại Khóm 1, Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Minh K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Minh K.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Lê Minh K tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn 27/01/2004 tại UBND tại UBND thị trấn Duyên Hải (nay là UBND Phường 1) theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà L và ông K là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà L trong thời gian chung sống, giữa bà và ông K có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống. Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện không rõ là giữa bà L và ông K có mâu thuẫn gì nhưng thực tế là ông K và bà L có sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện để bà L và ông K đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn ông K. Còn ông K không đến Toà án để tham dự phiên hoà giải. Tại phiên toà, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Còn ông K vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy

nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, bà L một mực cương quyết yêu cầu ly hôn ông K vì cho rằng không còn tình cảm với ông K và không muốn tiếp tục chung sống với ông K. Điều này cho thấy khả năng để bà L và ông K đoàn tụ để chung sống là rất khó thực hiện được. Bà L và ông K hiện tại đang sống ly thân. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng L như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về nuôi con: Ông Lê Minh K mặc dù vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có ý kiến gửi Toà án là yêu cầu được quyền nuôi con là cháu K1. Còn cháu K1 cũng có nguyện vọng được sống với ông K. Tại phiên toà, bà L đồng ý cho ông K được quyền nuôi cháu K1 theo nguyện vọng của con. Vì vậy, việc giao cháu K1 cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Minh K là người được giao nuôi con chung nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Bà L và ông K không có yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ: Bà L và ông K K1i không có nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bà L không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, bà L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng L. Bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn ông Lê Minh K.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Minh K1, sinh ngày 01/12/2013 cho ông Lê Minh K tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con.

Không ai được quyền cản trở ông Lê Minh K trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh K1, cũng như cản trở bà Nguyễn Thị Hồng L thăm con chung.

Vì lợi ích của cháu Lê Minh K1, khi cần thiết và có yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng L hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu bà Nguyễn Thị Hồng L lạm dụng việc thăm con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì ông Lê Minh K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nôm con của bà Nguyễn Thị Hồng L theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Minh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, ông Lê Minh K có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng L cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh K1 theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Lê Minh K không có yêu cầu chia tài sản chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Lê Minh K có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà L hoặc ông K có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Lê Minh K K1i không có nợ chung nên không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng L chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0011322 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, bà Nguyễn Thị Hồng L đã nộp xong án phí. Ông Lê Minh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Lê Minh K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công K1i theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- UBND Phường 1;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Thanh